

Bản án số: 12/2024/HS-ST
Ngày 24 - 01-2024

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VĨNH YÊN, TỈNH VĨNH PHÚC

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Đường

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Bùi Thanh Bình và bà Nguyễn Thị Thúy Nga

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Ý Tường - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Yên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vĩnh Yên tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thu Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 01 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 135/2023/TLST- HS ngày 16 tháng 10 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 160/2022/QĐXXST- HS ngày 17 tháng 11 năm 2023, đối với bị cáo:

Đỗ Văn V, sinh ngày 26/12/2000, tại Vĩnh Phúc; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Tổ dân phố X Đ, phường P T, thành phố P Y, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hoá: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đỗ Văn H và bà Đỗ Thị M (đã chết); vợ: Nguyễn Thị Thanh H1; con: 01 con sinh năm 2023; tiền án: 01, Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 83/2018/HSST ngày 22/10/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc xử phạt Đỗ Văn V 01 năm tù về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” (Trị giá tài sản bị chiếm đoạt là 16.600.000đ) theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 175 của Bộ luật hình sự, án phí HSST 200.000đ. V chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 19/12/2020. Ngày 17/12/2019, V thi hành xong khoản án phí; Nhân thân: Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 52/QĐ-XPHC ngày 09/11/2017 của Công an thị xã Phúc Yên xử phạt Đỗ Văn V 750.000đ về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Ngày 02/11/2018, V thi hành xong khoản tiền phạt; Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 54/2018/HSST ngày 21/9/2018 của Tòa án nhân dân thành phố Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc xử phạt Đỗ Văn V 04 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” (Trị giá tài sản trộm cắp là 4.100.000đ) theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự, án phí HSST 200.000đ. V chấp hành xong án phạt tù vào ngày 07/3/2019. Ngày 09/11/2018, V thi hành xong khoản án phí. Bị cáo tại ngoại cho đến nay (có mặt).

Người bào chữa cho bị cáo Đỗ Văn V: Bà Trần Bích H2 – Trợ giúp viên pháp lý T1 tâm trợ giúp pháp lý tỉnh Vĩnh Phúc (có mặt).

Bị hại:

- Cháu Nguyễn Thị Quỳnh L, sinh ngày 09/01/2006;

Nơi cư trú: Thôn P H, xã T L, huyện M L, thành phố Hà Nội (vắng mặt).

Người đại diện hợp pháp của cháu L: Bà Nguyễn Thị C, sinh năm 1982;

Địa chỉ: Thôn P H, xã T L, huyện M L, thành phố Hà Nội (vắng mặt);

- Cháu Nguyễn Tiến Đ, sinh ngày 25/12/2005;

Nơi cư trú: Thôn T V, xã T L, huyện M L, thành phố Hà Nội (vắng mặt);

Người đại diện hợp pháp của cháu Đ: Anh Lê Mạnh Q, sinh năm 1984;

Địa chỉ: Thôn B Đ, xã K H, huyện M L, thành phố Hà Nội (vắng mặt);

Người bảo vệ Q 1 và lợi ích hợp pháp cho cháu Nguyễn Thị Quỳnh L và cháu Nguyễn Tiến Đ: Bà Kim Hồng T – Trợ giúp viên pháp lý T1 tâm trợ giúp pháp lý tỉnh Vĩnh Phúc (vắng mặt).

- Anh Lê Minh Q 1, sinh năm 2004; nơi cư trú: Xã Q M, huyện M L, thành phố Hà Nội (vắng mặt);

- Ông Ngô Quang T1, sinh năm 1979; địa chỉ: Tổ 3 phường T N, thành phố P Y, tỉnh Vĩnh Phúc (vắng mặt).

Người có Q 1 lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Anh Lê Mạnh Q, sinh năm 1984; Nơi cư trú: Thôn B Đ, xã K H, huyện M L, thành phố Hà Nội (vắng mặt).

- Chị Nguyễn Thị C, sinh năm 1982; nơi cư trú: Thôn P H, xã T L, huyện M L, thành phố Hà Nội (vắng mặt).

- Ông Đỗ Văn H, sinh năm 1966; nơi cư trú: Tổ dân phố X Đ, phường P T, thành phố P Y, tỉnh Vĩnh phúc (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đỗ Văn V là đối tượng lười lao động, không có việc làm nên nảy sinh ý định lừa đảo chiếm đoạt tài sản để bán lấy tiền chi tiêu cá nhân. Ngày 28/5/2021 và 29/5/2021, V thực hiện 03 vụ lừa đảo chiếm đoạt tài sản trên địa bàn thành phố Vĩnh Yên, cụ thể:

Vụ thứ nhất: Khoảng 12 giờ ngày 28/5/2021 Đỗ Văn V một mình đến chơi game tại quán Internet 26 Club, địa chỉ: Phường Khai Quang, thành phố Vĩnh Yên. Lúc này do cần tiền tiêu xài cá nhân, V nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản của người khác bằng hình thức mượn xe mô tô, điện thoại mang đi cầm cố lấy tiền tiêu xài. V gọi điện cho cháu Nguyễn Thị Quỳnh L là bạn của V để rủ cháu L đến thành phố Vĩnh Yên chơi. V gửi địa chỉ quán Internet 26 Club cho cháu L đến, cháu L đồng ý và một mình điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Wave, BKS: 29Z1-095.01 của mẹ là chị Nguyễn Thị C đến gặp V. Do có ý định chiếm đoạt tài sản từ trước nên V nói với cháu L là đưa xe mô tô BKS: 29Z1-095.01 để V nhờ

chủ quán cất hộ. Cháu L tin tưởng nên giao chìa khóa xe cho V. Nhận được xe, V dắt xe đến gặp anh Bùi Văn K là quản lý quán Internet 26 Club và đặt vấn đề cầm cố xe mô tô BKS: 29Z1-095.01 để vay số tiền 3.000.000đ hẹn hôm sau lấy (giữa V và anh K không làm văn bản hợp đồng gì với nhau mà chỉ thỏa thuận bằng miệng). V một mình tiêu xài cá nhân hết số tiền trên và tiếp tục nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản là điện thoại di động của cháu L, V nói với L cho V mượn điện thoại vì điện thoại của V hết pin, cháu L tin tưởng và đưa cho V mượn chiếc điện thoại nhãn hiệu REALME 3, màu đỏ. Nhận được điện thoại trên V mang đến cầm cố cho anh K lấy 1.000.000đ. Sau đó, V nói với cháu L là V đã cầm cố xe mô tô, điện thoại của L và đã tiêu hết tiền. Cháu L không đồng ý và yêu cầu V phải trả lại tài sản trên. Do lo sợ cháu L sẽ trình báo Cơ quan Công an nên V hứa hẹn ngày hôm sau sẽ lấy lại tài sản để trả cho L, sau đó, V bắt xe taxi đưa L đi về, khi về đến nhà V biết cháu L vẫn còn một chiếc điện thoại nhãn hiệu OPPO A15 màu xanh nữa nên V bảo L cho mượn chiếc điện thoại này để liên lạc đi vay tiền, nghĩ là V cần điện thoại để đi vay tiền chuộc lại xe mô tô và điện thoại cho mình nên L đồng ý đưa cho V chiếc điện thoại trên rồi đi về nhà. Sau khi nhận được điện thoại, V tiếp tục đem đến cầm cố cho anh K được số tiền 1.000.000đ và tiêu xài hết số tiền này.

Vụ thứ hai: Do cần thêm tiền tiêu xài, V nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản của cháu Nguyễn Tiến Đ ở xã T L, huyện M L, thành phố Hà Nội. Khoảng 23 giờ 30 ngày 28/5/2021, V nhắn tin cho cháu Đ qua ứng dụng Facebook và hẹn Đ đến 7 giờ sáng ngày 29/5/2021 đón V tại nhà V để đến thành phố Vĩnh Yên đi làm nghề cơ khí. Do đang có nhu cầu tìm việc làm nên cháu Đ đồng ý. Đến khoảng 07 giờ sáng ngày 29/5/2021, cháu Đ mượn cậu là anh Lê Mạnh Q một chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave, BKS: 30Z3-9307 đến đón V theo hẹn từ trước. Sau đó cháu Đ cùng với V đi đến quán Internet 26 Club. Lúc này, cháu Đ hỏi V “Làm ở đây à anh?” thì V nói dối là “Vào đây chơi tí, lát nữa đi làm sau” thì cháu Đ đồng ý, V bảo Đ “Đưa chìa khóa xe máy để anh nhờ chủ quán cất xe kéo dịch công an bắt” (Thời điểm này đang có dịch Covid 19 nên các hàng quán không được phép hoạt động kinh doanh). Do tin tưởng V nên anh Đ giao xe cho V, nhận được xe, V đi đến gặp anh K và thỏa thuận cầm cố xe mô tô BKS: 30Z3-9307 lấy 3.000.000đ, giữa V và anh K không làm văn bản giấy tờ gì với nhau. Số tiền trên, V một mình tiêu xài hết và tiếp tục ý định chiếm đoạt tài sản của cháu Đ. V nói với cháu Đ cho V mượn điện thoại để gọi cho bạn, cháu Đ đồng ý đưa cho V mượn điện thoại Samsung Galaxy Note 9, màu đen thì V cầm điện thoại trên đến cầm cố cho anh K lấy 4.000.000đ, giữa V và anh K không làm văn bản hợp đồng gì với nhau. Sau đó V nói cho Đ biết việc đã cầm cố tài sản của Đ và tiêu xài hết tiền thì cháu Đ không đồng ý và yêu cầu V phải trả ngay nếu không sẽ trình báo Cơ quan Công an. V hứa với cháu Đ sẽ đi vay tiền đến chuộc lại tài sản thì cháu Đ đồng ý và đi về nhà trước.

Vụ thứ ba: Do cần tiền tiêu xài nên Đỗ Văn V tiếp tục nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản của anh Lê Minh Q 1 ở xã Q M, huyện M L, thành phố Hà Nội.

Khoảng 10 giờ ngày 29/5/2021, V nhắn tin qua ứng dụng Facebook hẹn anh Q 1 đến thành phố Vĩnh Yên đi chơi cùng V, anh Q 1 đồng ý. Khoảng 11 giờ cùng ngày, anh Q 1 một mình điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda- Wave, BKS: 29Z1- 451.75 đến cổng Bến xe mới thuộc phường Khai Quang, thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc gặp V. Khi gặp nhau, V nói dối với anh Q 1 cứ vào quán uống nước chờ V để V đi lấy tiền, đồng thời bảo anh Q 1 cho V mượn xe mô tô BKS: 29Z1- 451.75 đi lấy tiền rồi đi chơi. Anh Q 1 đồng ý và giao xe mô tô BKS: 29Z1-451.75 cho V. Nhận được xe mô tô trên V một mình điều khiển quay lại quán Internet 26Club và cầm cố cho anh K được 5.000.000đ, V tiêu xài cá nhân hết toàn bộ số tiền trên. Sau đó V đi xe taxi quay lại quán nước gặp anh Q 1, V nói dối với Q 1 là khi V đi đòi nợ thì bị chủ nhà chặn đánh nên V bỏ chạy và để xe mô tô BKS: 29Z1- 451.75 của anh Q 1 lại, V bảo anh Q 1 đi về nhà để gọi thêm người đến thì anh Q 1 đồng ý, sau đó V cùng anh Q 1 đi về nhà V. Khi về đến nhà V thì V bảo anh Q 1 đi mượn xe mô tô để đi lấy xe mô tô BKS: 29Z1-451.75, thì anh Q 1 đồng ý đi mượn được 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda- Wave, BKS: 88F1- 508.10 của ông Ngô Quang T1 là bác của anh Q 1, rồi đi cùng V quay lại quán nước cổng Bến xe mới, phường Khai Quang, thành phố Vĩnh Yên. V bảo anh Q 1 cứ ở đây chờ để một mình V đi lấy xe, anh Q 1 đồng ý giao cho V xe mô tô BKS: 88F1- 508.10, V nhận xe và đi đến quán Internet 26 Club cầm cố cho anh K được 6.000.000đ và tiêu xài cá nhân hết số tiền trên.

Cùng ngày 29/5/2021, cháu Nguyễn Thị Quỳnh L, cháu Nguyễn Tiến Đ, anh Lê Minh Q 1 đã có đơn trình báo Công an phường Khai Quang, thành phố Vĩnh Yên về nội dung sự việc trên. Khi biết cháu L, cháu Đ và anh Q 1 đã làm đơn trình báo đến cơ quan Công an, V liên lạc cho ông Đỗ Văn H là bố đẻ của V để nhờ ông H đến gặp anh K lấy lại tài sản về trả cho cháu L, cháu Đ, anh Q 1. Ngày 01/6/2021, ông H đi cùng cháu L, anh Q 1, cháu Đ đến quán Net 26Club gặp anh Bùi Văn K để trả tiền và chuộc lại 04 chiếc xe mô tô và 01 điện thoại Samsung Galaxy Note 9 trả cho chị L, anh Q 1, anh Đ hết tổng số tiền là 21.000.000đ. Còn 02 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Realme 3, màu đỏ và OPPO A15, màu xanh do quá hẹn không thấy V đến lấy nên anh K đã bán lại cho người khách lạ đến chơi game (anh K không rõ nhân thân lai lịch của người này) với số tiền 850.000đ.

Ngày 05/7/2021, chị L, anh Q 1 và anh Đ đã tự nguyện giao nộp 04 xe mô tô BKS: 30Z3-9307; BKS: 29Z1-451.75; BKS: 29Z1-095.01; BKS: 88F1- 508.10 cho cơ quan công an để phục vụ điều tra

Ngày 24/7/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Vĩnh Yên đã có Yêu cầu định giá tài sản số 146/YC-ĐTTH yêu cầu Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự của Ủy ban nhân dân thành phố Vĩnh Yên định giá đối với 04 xe mô tô BKS: 30Z3-9307; BKS: 29Z1-451.75; BKS: 29Z1-095.01; BKS: 88F1- 508.10 và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Realme 3 màu đỏ; 01 điện thoại nhãn hiệu OPPO A15 màu xanh và 01 điện thoại nhãn hiệu Sam Sung Galaxy Note 9 màu đen.

Tại kết luận định giá số 133/KL-HĐĐG ngày 28/7/2021, Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự của UBND thành phố Vĩnh Yên có kết luận số 133/KL-HĐĐG kết luận toàn bộ số tài sản nêu trên có tổng trị giá là 53.000.000đ.

Tại Cáo trạng số: 143/CT-VKSNDTPVY ngày 14/10/2023, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vĩnh Yên đã truy tố Đỗ Văn V về tội: “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo điểm c khoản 2 Điều 174 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo Đỗ Văn V đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng.

Bị hại: Cháu Nguyễn Thị Quỳnh L và người đại diện hợp pháp của cháu L chị Nguyễn Thị C tại phiên tòa vắng mặt, quá trình điều tra cháu L, chị C, đều khai nhận như nội dung bản cáo trạng nêu trên. Về chiếc xe máy BKS 29Z1-095.01 chị C đã được Cơ quan điều tra trả lại chiếc xe máy trên. Về chiếc điện thoại Realme 3, màu đỏ và chiếc điện thoại OPPO A15 màu xanh của cháu L, bị cáo V đã cầm cố 02 chiếc điện thoại trên cho anh K, sau đó anh K đã bán cho khách, Cơ quan điều tra không thu giữ được 02 chiếc điện thoại này, cháu L yêu cầu bị cáo V bồi thường trị giá 02 chiếc điện thoại là 6.000.000đ, bị cáo V đã bồi thường đủ số tiền trên cho cháu L. Nay cháu L và chị C không yêu cầu bị cáo V phải bồi thường khoản tiền gì.

Cháu Nguyễn Tiến Đ và người đại diện hợp pháp của cháu Đ là anh Lê Mạnh Q tại phiên tòa vắng mặt, quá trình điều tra cháu Đ và anh Q đều khai nhận như nội dung bản cáo trạng nêu trên. Về chiếc xe máy BKS 30Z3-9307, anh Q đã được Cơ quan điều tra trả lại chiếc xe máy trên, cháu Đ được Cơ quan điều tra trả lại 01 điện thoại Samsung Galaxy Note 9. Nay cháu Đ và anh Q không yêu cầu bị cáo V phải bồi thường khoản tiền gì.

Anh Lê Minh Q 1 tại phiên tòa vắng mặt, quá trình điều tra anh Q 1 khai nhận như nội dung bản cáo trạng nêu trên. Anh Q 1 đã được Cơ quan điều tra trả lại xe máy BKS 29Z1-451.75, đến nay anh Q 1 không có yêu cầu gì.

Ông Ngô Quang T1 tại phiên tòa vắng mặt, quá trình điều tra ông T1 khai nhận như nội dung bản cáo trạng nêu trên. Ông T1 đã được Cơ quan điều tra trả lại xe máy BKS 88F1- 508.10, sau khi nhận lại tài sản ông T1 không có yêu cầu gì.

Người có Q 1 lợi, nghĩa vụ liên quan:

Ông Đỗ Văn H tại phiên tòa trình bày: Ông (là bố của bị cáo V) ông đã bỏ tiền chuộc lại các xe máy và điện thoại do V chiếm đoạt với số tiền 21.000.000đ để trả cho các bị hại, số tiền trên là tiền của ông tự nguyện khắc phục hậu quả do hành vi phạm tội của V gây ra, ông không yêu cầu bị cáo V phải trả lại cho ông số tiền này.

Đại diện Viện kiểm sát luận tội đối với bị cáo, giữ nguyên quyết định truy tố như Cáo trạng. Căn cứ vào tính chất, mức độ phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của người phạm tội, đề nghị Hội

đồng xét xử tuyên bố bị cáo Đỗ Văn V phạm tội: “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 174; điểm h, g, i khoản 1 Điều 52; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo Đỗ Văn V 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt đi thi hành án. Xác nhận Cơ quan điều tra Công an thành phố Vĩnh Yên đã trả lại xe máy bị V chiếm đoạt cho các bị hại là bà Nguyễn Thị C, anh Lê Mạnh Q, anh Lê Minh Q 1, ông Ngô Quang T1; trả lại điện thoại cho cháu Nguyễn Tiến Đ; về án phí bị cáo V gia đình thuộc hộ nghèo theo quy định của pháp luật được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

Người bào chữa cho bị cáo V trình bày luận cứ bào chữa cho bị cáo V. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi năm 2017) cho bị cáo V được hưởng mức án thấp nhất của khung hình phạt mà điều luật quy định.

Bà kim Hồng T gửi bản luận cứ bảo vệ Q 1 và lợi ích hợp pháp cho bị hại cháu Nguyễn Thị Quỳnh L: Cháu Nguyễn Thị Quỳnh L và chị Nguyễn Thị C bị V chiếm đoạt các tài sản gồm 02 điện thoại và 01 xe máy. Sau khi xảy ra sự việc bị cáo V đã tác động gia đình chuộc xe máy về trả lại cho chị C và bồi thường trị giá 02 điện thoại cho cháu L. Về trách nhiệm dân sự chị C và cháu L không yêu cầu bị cáo V bồi thường khoản tiền gì. Về trách nhiệm hình sự đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Đỗ Văn V không bào chữa và tranh luận gì. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm Q 1, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên và Kiểm sát viên đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo Đỗ Văn V tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp lời khai của bị hại, người có Q 1 lợi, nghĩa vụ liên quan về thời gian, địa điểm, thủ đoạn, mục đích, động cơ phạm tội và hậu quả do tội phạm gây ra, cùng các tang vật đã thu giữ, các tài liệu chứng cứ khác được thu thập khách quan đúng pháp luật có trong hồ sơ vụ án. Do đó có đủ căn cứ để kết luận:

Từ ngày 28/5/2021 đến ngày 29/5/2021, Đỗ Văn V đã thực hiện 03 vụ lừa đảo chiếm đoạt tài sản trên địa bàn thành phố Vĩnh Yên có tổng giá trị là 53.000.000, cụ thể:

Vụ thứ nhất: Khoảng 12 giờ ngày 28/5/2023, tại quán Internet 26 Club có địa chỉ tại phường Khai Quang, thành phố Vĩnh Yên, Đỗ Văn V dùng thủ đoạn gian dối hỏi mượn xe máy nhãn hiệu Honda Wave BKS 29Z1-095.01, 02 điện thoại di động Realme 3 và OPPO A15 của cháu Nguyễn Thị Quỳnh L sau đó đem đi cầm cố lấy tiền tiêu xài cá nhân. Tổng trị giá tài sản V chiếm đoạt của cháu L theo kết luận định giá là 13.000.000đ.

Vụ thứ hai: Khoảng 07 giờ ngày 29/5/2023, tại quán Internet 26 Club có địa chỉ tại phường Khai Quang, thành phố Vĩnh Yên, Đỗ Văn V dùng thủ đoạn gian dối hỏi mượn xe máy nhãn hiệu Honda Wave BKS 30Z3-9307, 01 điện thoại Samsung Galaxy Note 9 của cháu Nguyễn Tiến Đ sau đó đem đi cầm cố lấy tiền tiêu xài cá nhân. Tổng trị giá tài sản V chiếm đoạt của cháu Đ theo kết luận định giá là 13.000.000đ.

Vụ thứ ba: Khoảng 11 giờ ngày 29/5/2023, tại quán Internet 26 Club có địa chỉ tại phường Khai Quang, thành phố Vĩnh Yên, Đỗ Văn V dùng thủ đoạn gian dối hỏi mượn 02 xe máy nhãn hiệu Honda Wave BKS 29Z1-451.75, BKS 88F1-508.10 của anh Lê Minh Q 1 sau đó đem đi cầm cố lấy tiền tiêu xài cá nhân. Tổng trị giá tài sản V chiếm đoạt của anh Q 1 theo kết luận định giá là 27.000.000đ.

Hành vi nêu trên của bị cáo Đỗ Văn V đã phạm vào tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 2 Điều 174 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Nội dung điều luật quy định:

“1. Người nào bằng thủ đoạn gian dối chiếm đoạt tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng ... thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm:

c) Chiếm đoạt tài sản trị giá từ 50.000.000 đồng đến dưới 200.000.000 đồng”.

Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến Q 1 sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây bất bình trong quần chúng nhân dân, ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự, trị an, an toàn xã hội. Do vậy, cần phải xử lý thật nghiêm minh mới có tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung.

[3] Xét tính chất, mức độ nghiêm trọng của tội phạm, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của người phạm tội, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Bị cáo phạm tội theo điểm c khoản 2 Điều 174 của Bộ luật Hình sự năm 2015 có mức cao nhất của khung hình phạt tù đến 7 năm nên theo quy định tại

điểm b khoản 1 Điều 9 của Bộ luật Hình sự năm 2015 thì trường hợp nêu trên thuộc tội phạm nghiêm trọng.

Bị cáo V là người có nhân thân xấu, bị cáo có 01 tiền án về hành vi chiếm đoạt tài sản, chưa được xóa án tích lại phạm tội do cố ý nên bị cáo bị áp dụng tình tiết tăng nặng là tái phạm. Bị cáo thực hiện 3 vụ lừa đảo chiếm đoạt tài sản, khi thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản của cháu L và cháu Đ thì các cháu chưa đủ 16 tuổi. Do đó bị cáo bị áp dụng tình tiết tăng nặng là phạm tội 2 lần trở lên, tái phạm và phạm tội với người dưới 16 tuổi quy định tại điểm g, h, i khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ là thành khẩn khai báo, bị cáo đã tác động gia đình để bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả do hành vi phạm tội gây ra, bị cáo ra đầu thú theo quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) để Hội đồng xét xử xem xét khi quyết định hình phạt. Căn cứ hành vi phạm tội của bị cáo cần chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa để buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù một thời gian nhất định mới có tác dụng giáo dục cải tạo bị cáo trở thành người lương thiện, người công dân có ích cho xã hội.

[4] Đối với người có liên quan trong vụ án: Đối với Bùi Văn K là người nhận cầm cố tài sản của Đỗ Văn V (04 xe máy và 03 điện thoại di động) vào ngày 28 và 29/5/2021. Quá trình điều tra, Đỗ Văn V khai khi mang các tài sản gồm xe máy, điện thoại đến cầm cố cho K thì V không nói cho K biết đây là những tài sản do phạm tội mà có, sau khi sự việc xảy ra, K không còn làm quản lý tại quán Internet 26 Club. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Vĩnh Yên tiến hành xác minh tại xã Đức Bác, huyện Sông Lô xác định K không có mặt ở địa phương, không ai biết K đang ở đâu, làm gì do vậy Cơ quan điều tra chưa tiến hành làm việc được đối với K nên chưa có căn cứ xác định hành vi của K có phạm tội hay không. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Vĩnh Yên tiếp tục điều tra, nếu có căn cứ xử lý sau.

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 174 của Bộ luật Hình sự năm 2015 thì người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000đ đến 100.000.000đ. Tuy nhiên, tại phiên tòa xác định bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định nên Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về vật chứng:

Đối với chiếc xe máy Honda Wave màu sơn đỏ, đen, bạc mang BKS 29Z1-095.01, quá trình điều tra xác định chiếc xe đứng tên chủ sở hữu là ông Nguyễn Văn Thành, ông Thành mua chiếc xe trên từ năm 2011 sau đó bán lại cho chị Nguyễn Thị C (ông Thành là anh trai của chị C), là mẹ của cháu L. Ngày 28/5/2021, cháu L tự ý lấy xe đi chơi sau đó bị Đỗ Văn V lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Ngày 31/7/2021, Cảnh sát điều tra Công an thành phố Vĩnh Yên đã trả lại

chiếc xe trên cho chị Nguyễn Thị C. Do đó Tòa án không xem xét đối với vật chứng trên.

Đối với xe máy nhãn hiệu Honda Wave màu sơn xanh đen BKS 30Z3-9307, quá trình điều tra xác định chiếc xe giấy tờ đứng tên chủ sở hữu là ông Nguyễn Văn Du, ông Du mua chiếc xe trên vào năm 2009 và mua hộ cho anh Lê Mạnh Q (anh Q nhờ ông Du mua hộ và đứng tên hộ vì ông Du là công nhân Công ty Honda). Ngày 31/7/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Vĩnh Yên đã trả lại chiếc xe trên cho anh Lê Mạnh Q. Do đó Tòa án không xem xét đối với vật chứng trên.

Đối với xe máy nhãn hiệu Honda Wave màu sơn xanh đen bạc BKS 29Z1-451.75, quá trình điều tra xác định chiếc xe này đứng tên chủ sở hữu là bà Nguyễn Thị Bình là mẹ của anh Lê Minh Q 1, bà Bình cho anh Q 1 chiếc xe trên sử dụng làm phương tiện đi lại. Ngày 31/7/2021, Cảnh sát điều tra Công an thành phố Vĩnh Yên đã trả lại chiếc xe trên cho anh Q 1. Do đó Tòa án không xem xét đối với vật chứng trên.

Đối với chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave màu sơn xanh, đen, bạc BKS 88F1-508.10, quá trình điều tra xác định chiếc xe trên đứng tên chủ sở hữu là anh Nguyễn Văn Tuấn, anh Tuấn mua chiếc xe trên vào năm 2020 sau đó bán lại cho ông Ngô Quang T1 vào đầu năm 2021. Ngày 31/7/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Vĩnh Yên đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại chiếc xe trên cho ông Ngô Quang T1. Do đó Tòa án không xem xét đối với vật chứng trên.

Đối với 01 điện thoại Samsung Galaxy Note 9, quá trình điều tra xác định đây là tài sản hợp pháp của cháu Nguyễn Tiến Đ, cháu Đ đã nhận lại tài sản. Do đó Tòa án không xem xét đối với vật chứng trên.

Đối với chiếc điện thoại Realme 3, màu đỏ và chiếc điện thoại OPPO A15, màu xanh của cháu Nguyễn Thị Quỳnh L, cơ quan điều tra không thu giữ được 02 chiếc điện thoại này. Quá trình điều tra xác định đây là tài sản hợp pháp của cháu L, cháu L yêu cầu V phải bồi thường trị giá 2 chiếc điện thoại là 6.000.000đ, bị cáo V đã bồi thường cho cháu L số tiền trên, cháu L đã nhận đủ số tiền trên.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại chị Nguyễn Thị C đã được Cơ quan điều tra trả lại 01 xe máy BKS 29Z1-095.01, cháu Nguyễn Thị Quỳnh L đã được bị cáo V bồi thường trị giá 02 điện thoại là 6.000.000đ, cháu L và chị C không có yêu cầu bị cáo phải bồi thường khoản tiền gì. Anh Lê Mạnh Q đã được Cơ quan điều tra trả lại 01 xe máy BKS 30Z3-9307, cháu Nguyễn Tiến Đ được trả lại 01 điện thoại Samsung Galaxy Note 9, sau khi nhận lại tài sản cháu Đ và anh Q không yêu cầu bị cáo phải bồi thường khoản tiền gì; Anh Lê Minh Q 1 đã được Cơ quan điều tra trả lại 01 xe máy BKS BKS 29Z1-451.75; Ông Ngô Quang T1 đã được Cơ quan điều tra trả lại 01 xe máy BKS 88F1-508.10, sau khi nhận lại tài sản anh Q 1, ông T1 không yêu cầu bị cáo phải bồi thường khoản tiền gì. Ông Đỗ Văn H đã tự nguyện chuộc lại 04 xe máy và 01 điện thoại với số tiền là

21.000.000đ, ông H không yêu cầu bị cáo V phải trả lại số tiền 21.000.000đ nên về trách nhiệm dân sự không đặt ra xem xét giải quyết.

[8] Về án phí: Bị cáo V gia đình thuộc hộ nghèo nên theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326 của ủy ban thường vụ Quốc Hội, bị cáo V được miễn án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Đỗ Văn V phạm tội: “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

2. Về Điều luật áp dụng và hình phạt: Căn cứ vào điểm c khoản 2 Điều 174; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g, h, i khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt: Bị cáo Đỗ Văn V 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015; điểm đ khoản 1 Điều 12 nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo Đỗ Văn V được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về Q 1 kháng cáo: Bị cáo có Q 1 kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có Q 1 lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có Q 1 kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND thành phố Vĩnh Yên;
- Công an thành phố Vĩnh Yên;
- Trại giam Công an tỉnh Vĩnh Phúc;
- Chi cục thi hành án TP Vĩnh Yên;
- Thi hành án hình sự;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án, văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Đường